

TRUYỆN KIỀU

Nguyễn Du

Phần một: TÁC GIẢ

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Giúp học sinh:

- Nắm được một số phương diện tiểu sử tác giả.
- Nắm vững những điểm chính trong sự nghiệp sáng tác Nguyễn Du.
- Nắm được một số đặc điểm cơ bản của nội dung và nghệ thuật “Truyện Kiều” (Nguyễn Du).

2. Kỹ năng

- Tìm hiểu một văn bản thuyết minh về tác gia văn học.

3. Thái độ, phẩm chất

- Yêu quý, trân trọng và tự hào về Nguyễn Du – một danh nhân văn hóa và một di sản văn học vô giá của dân tộc và tự tìm hiểu thêm về tác phẩm của ông.

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực tư duy, năng lực sử dụng ngôn ngữ.

II – PHƯƠNG TIỆN

1. Giáo viên

SGK, SGK Ngữ văn 10, Tài liệu tham khảo, Thiết kế bài giảng.

2. Học sinh

SGK, vở soạn, tài liệu tham khảo.

III – Phương pháp thực hiện

GV kết hợp phương pháp đọc sáng tạo, đối thoại, trao đổi, nêu vấn đề, thảo luận, tích hợp.

IV. Tiến trình dạy học

1. Ổn định tổ chức lớp

2. Kiểm tra bài cũ

3. Bài mới

Hoạt động 1: Hoạt động khởi động

- Phương pháp/ kỹ thuật dạy học: trình chiếu hình ảnh, đoạn trích, thảo luận, trả lời.

- Hình thức tổ chức hoạt động:

+GV: Trình chiếu hình ảnh trong Truyện Kiều, các đoạn trích đã học lớp 9, lớp 10.

+HS: Quan sát, trả lời thuộc phần nào của Truyện Kiều.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức cần đạt
GV hướng dẫn HS tìm hiểu phần I – cuộc đời Chia lớp thành 3 nhóm, thảo luận và trình bày Nhóm 1: Yếu tố quê cha, quê mẹ và nơi sinh ra lớn lên của tác giả có đặc điểm gì? Yếu tố quê hương đã tác động đến Nguyễn Du như thế nào? Nhóm 2: Trình bày những hiểu biết của em về gia đình Nguyễn Du? Gia đình của nhà văn có những truyền thống gì? Điều đó sẽ ảnh hưởng như thế nào đến việc hình thành tài năng Nguyễn Du? Nhóm 3: Hãy khái quát cuộc đời của Nguyễn Du từ niên thiếu đến khi trưởng thành. Theo em biến cố nào	I – CUỘC ĐỜI - Nguyễn Du (1765 – 1820) tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên. a) Quê hương - Quê cha: Hà Tĩnh -> mảnh đất cần cù, chịu khó, truyền thống hiếu học. - Quê mẹ: Bắc Ninh -> đậm văn hóa Bắc Bộ - Sinh ra và lớn lên: Thăng Long -> Kinh kỳ, trung tâm văn hóa cả nước ⇒ Được tiếp nhận truyền thống văn hóa của nhiều vùng quê khác nhau. Đó là một tiền đề thuận lợi cho sự tổng hợp nghệ thuật của nhà văn sau này. b) Gia đình - Cha: Nguyễn Nghiễm – làm quan, giữ chức tể tướng. - Mẹ: Trần Thị Tần – người con gái xứ Kinh Bắc. - Dòng họ Nguyễn có hai truyền thống lớn: khoa bảng và văn hóa, văn học. ⇒ Tiền đề để được học tập, trau dồi, phát triển tài năng từ nhỏ. c) Bản thân

trong cuộc đời có ảnh hưởng trực tiếp tới suy nghĩ và tài năng Nguyễn Du? Với một cuộc đời như thế sẽ hình thành nên đặc điểm gì trong con người và văn chương của nhà văn? GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu phần II – Sự nghiệp văn học Hãy nêu các sáng tác bằng chữ Hán của Nguyễn Du? Nhìn chung các sáng tác này có đặc điểm gì về mặt nội dung.	- Thời niên thiếu: mồ côi cha mẹ, sống với anh trai cùng cha khác mẹ là Nguyễn Khản – làm quan trong triều đình Lê – Trịnh. -> có điều kiện dùi mài kinh sử, chứng kiến cảnh sống xa hoa của quý tộc. - Trưởng thành: + 1783: Thi đỗ tú tài -> làm quan + 1789: phiêu bạt 10 năm -> về ở ẩn Hà Tĩnh + 1802: ra làm quan cho nhà Nguyễn -> con đường hoạn lộ khá thuận lợi + 1813: đi sứ Trung Quốc ⇒ Cuộc đời thăng trầm -> Vốn sống phong phú -> Tài năng, bản lĩnh văn chương. ⇒ Những yếu tố đó tạo nên thiên tài Nguyễn Du, nhà nhân đạo lỗi lạc của văn học nước nhà. - Năm 1965, Hội đồng Hòa bình thế giới đã công nhận Nguyễn Du là danh nhân văn hóa thế giới. II – SỰ NGHIỆP VĂN HỌC I. Các sáng tác chính a) <i>Sáng tác bằng chữ Hán: 249 bài</i> - Tác phẩm: + Thanh Hiên thi tập (78 bài): trước khi ra làm quan nhà Nguyễn. + Nam trung tạp ngâm (40 bài): làm quan ở Huế, Quảng Bình, phía nam Hà Tĩnh. + Bắc hành tạp lục (131 bài): đi sứ Trung Quốc. - Đặc điểm: + Ca ngợi, đồng cảm với các nhân cách cao thượng. + Phê phán xã hội phong kiến chà đạp quyền sống con người.
---	---

Hãy nêu các sáng tác bằng chữ Nôm của Nguyễn Du? Truyện Kiều là sự sáng tạo độc đáo của Nguyễn Du. Sự sáng tạo đó được thể hiện ở những điểm nào? Điểm khác biệt giữa văn chiêu hồn của Nguyễn Du với những bài văn tế của khác cùng thời là gì? Điều đó cho thấy tấm lòng gì của tác giả? Dựa vào SGK khái quát những đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của thơ văn Nguyễn Du.	+ Cảm thông với những thân phận nhỏ bé. <i>b) Sáng tác bằng chữ Nôm</i> - Tác phẩm: + Đoạn trường tân thanh (Truyện Kiều) + Văn chiêu hồn - Đặc điểm: + Đoạn trường tân thanh (Truyện Kiều): • Nguồn gốc: Kim Vân Kiều truyện (Trung Quốc) • Thể loại: Truyện thơ – thể thơ lục bát • Sáng tạo: kết hợp nhuần nhuyễn giữa tự sự và trữ tình, ngôn ngữ bình dân và ngôn ngữ bác học. + Văn chiêu hồn: • Thể loại: Văn tế - thể thơ song thất lục bát. • Nội dung: Giá trị nhân đạo sâu sắc – lòng thương cảm sâu xa với những thân phận nhỏ bé trong xã hội. 2. Một vài đặc điểm về nội dung và nghệ thuật <i>a) Đặc điểm nội dung:</i> - Khuynh hướng hiện thực sâu sắc: + Khái quát bản chất tàn bạo của xã hội phong kiến. +Thể hiện nỗi đau bất hạnh của thân phận phụ nữ trong xã hội phong kiến. - Tiếng nói nhân đạo sâu sắc: + Sự cảm thông sâu sắc đối với cuộc sống và con người. + Đề cao hạnh phúc của con người tự nhiên, trần thế.
--	---

	<i>b) Đặc điểm nghệ thuật:</i> - Sử dụng nhuần nhuyễn nhiều thể loại - Sử dụng lục bát và song thất lục bát đạt đến tuyệt đỉnh - Kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo ngôn ngữ bình dân và bác học
--	---

Hoạt động 3: Hướng dẫn thực hành

- a) Phương pháp/ kĩ thuật dạy học: Vẽ sơ đồ tư duy
- b) Hình thức tổ chức hoạt động: Phát vấn, xung phong trình bày

Hoạt động 4: Hoạt động vận dụng và mở rộng

- a) Phương pháp/ kĩ thuật dạy học: Trao đổi, thảo luận
- b) Hình thức tổ chức hoạt động:

+ GV: giao bài tập về nhà

Em hãy sưu tầm những giai thoại về Nguyễn Du. Viết bài thuyết minh về tác gia Nguyễn Du.

+ HS: thực hiện bài tập thông qua các kênh tìm kiếm thông tin khác nhau (SGK, báo chí, internet...)